

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

---***---

Bản án số: 20/2019/HSST

Ngày: 19/3/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HUNG YÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Văn Tân**.

* Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Đức Tuấn**
- Bà **Đặng Thị Thêm**.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu: Ông **Nguyễn Hữu Tuấn Anh**- KSV.

* Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Tất N**, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: **Đỗ Tất T** (đã chết); Con bà: **Đỗ Thị H** sinh năm 1957; bị cáo có 02 anh chị em ruột, bị cáo là thứ hai; Vợ: **Nguyễn Thị G** - sinh năm 1987; Con: có một con sinh năm 2017.

- Tiền án: Chưa có.

- Tiền sự: Ngày 25/9/2017 bị Công an xã Đ, huyện Khoái Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa chấp hành.

- Ngày 30/6/2018 UBND xã Đ, huyện Khoái Châu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt tại phiên tòa).

*/Bị hại: Anh **Đỗ Tất K**, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

*/Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh **Lê Đình H**, sinh năm 1988; (vắng mặt).

Trú tại: Thôn P, xã U, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/11/2018, Đỗ Tất N đang ở nhà tại thôn B, xã Đ, huyện Khoái Châu, quan sát thấy nhà ông Đỗ Tất C sinh năm 1965 là chú ruột ở bên cạnh không có ai ở nhà nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. N trèo qua tường ngăn sang nhà ông C. Do cửa nhà ông C không khóa nên N đi vào trong nhà. Quan sát thấy chiếc tủ gỗ có một cánh bên phải bị khóa, N lấy hai chiếc chìa khóa được gắn móc vào nhau trên kệ ti vi dùng để mở khóa tủ. Khi mở tủ ra, N thấy một chiếc túi xách màu đen bên trong đựng một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen và một quyển sách màu trắng của anh Đỗ Tất K sinh năm 1991 là con trai ông C. N lấy chiếc túi xách đựng chiếc máy tính mang về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N mang chiếc máy tính xách tay bán cho anh Lê Đình H sinh năm 1988 ở thôn P, xã U, huyện Khoái Châu. Do chiếc máy tính xách tay hết pin, không lên nguồn và không có sạc nên anh H chỉ mua chiếc máy tính xách tay này với giá 500.000 đồng, còn chiếc túi xách và quyển sách không có giá trị nên N đã bỏ lại nhà anh H. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh K phát hiện bị mất những tài sản trên. Đến khoảng 15 giờ ngày 24/11/2018, N gọi điện thoại và nhắn tin cho anh K biết việc N đã trộm cắp chiếc máy tính xách tay và bảo anh K đến nhà anh H chuộc lại tài sản. Ngày 24/11/2018, anh K đã có đơn trình báo sự việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, quản lý 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL VOSTRO 3559 và 01 quyển sách màu trắng do anh Lê Đình H giao nộp.

Sau khi tiêu xài hết số tiền 500.000 đồng, ngày 26/11/2018, Đỗ Tất N đến Công an xã Đ, huyện Khoái Châu đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 28/11/2018 tại bản kết luận định giá tài sản số 126/KL-ĐG ngày của Hội đồng định giá tài sản huyện Khoái Châu kết luận: Trị giá tài sản là 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL VOSTRO 3559 tại thời điểm bị trộm cắp là 4.833.000 đồng. Đối với 01 chiếc túi xách màu đen và 01 quyển sách màu trắng không rõ loại, không có bản ảnh nên Hội đồng định giá không đủ căn cứ xác định giá trị.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-KC, ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố bị cáo Đỗ Tất N về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Đỗ Tất N có mặt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra và xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo N khai còn thực hiện trộm cắp tài sản nhưng giá trị tài sản không đáng kể (vài con gà, vịt), bị cáo

không nhớ đã trộm cắp tài sản của ai, ở đâu, vào thời gian nào và cũng không nhớ đã bán cho ai, tiền bán tài sản N dùng mua ma túy sử dụng

Người bị hại là anh Đỗ Tất K vắng mặt, trong quá trình điều tra anh K đã khai ngày 23/11/2018 anh bị mất chiếc máy tính laptop nhãn hiệu DELL VOSTRO 3559 màu đen và 01 quyển sách màu trắng, sau khi phát hiện bị mất tài sản nêu trên anh đã trình báo với công an trong quá trình điều tra anh đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản cho anh và anh không có yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Đình H vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong quá trình điều tra anh H không có yêu cầu bị cáo N phải bồi thường cho anh số tiền là 500.000 đồng là số tiền anh H đã mua chiếc laptop nhãn hiệu DELL VOSTRO 3559 màu đen mà bị cáo N bán cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Đỗ Tất N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng theo khoản 1 Điều 173; các điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Đỗ Tất N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tính từ ngày 26/11/2018

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) mà anh H bỏ tiền mua máy tính của bị cáo N và bị cáo đã sử dụng hết vào việc chi tiêu cá nhân, nay anh H không yêu cầu gì đối với khoản tiền này, đây là khoản tiền mà bị cáo thu lợi từ việc phạm tội nên cần áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự, truy tịch thu của bị cáo N để sung công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, tài liệu điều tra đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/11/2018, bị cáo Đỗ Tất N đã có hành vi vi lén lút nhằm chiếm đoạt 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL trị giá 4.833.000 đồng cùng 01 chiếc túi xách màu đen, 01 quyển sách màu trắng của anh

Đỗ Tất K sinh năm 1991 ở thôn B, xã Đ, huyện Khoái Châu. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo N đã trộm cắp có giá trị là 4.833.000 đồng. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu truy tố bị cáo Đỗ Tất N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản thân bị cáo là người có sức khỏe nhưng lười lao động, không chịu rèn luyện bản thân, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng nên sử dụng hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng đến trật tự an ninh ở địa phương, gây tâm lý hoang mang cho mọi người. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một hình phạt phù hợp với bị cáo:

Nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử lý hành chính cụ thể là:

-Ngày 25/9/2017 bị cáo bị Công an xã Đ, huyện Khoái Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành.

-Ngày 30/6/2018 UBND xã Đ, huyện Khoái Châu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, giá trị tài sản không lớn nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, sau khi trộm cắp tài sản người bị hại trình báo với cơ quan công an thì bị cáo đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với cơ quan công an nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng là đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp chính của bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, bản thân nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với người bị hại là anh Đỗ Tất K vắng mặt, tuy nhiên tại cơ quan điều tra anh K khai báo thì chiếc laptop nhãn hiệu DELL VOSTRO 3559 màu đen và 01 quyển sách màu trắng bị lấy trộm anh đã được nhận

lại nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Do vậy, mà Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Đình H, khi mua anh H không biết chiếc laptop này do N trộm cắp mà có, riêng đối với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) mà anh H bỏ tiền mua chiếc máy tính của bị cáo N và bị cáo đã sử dụng hết vào việc chi tiêu cá nhân và anh H không yêu cầu gì đối với khoản tiền này. Như vậy, khoản tiền này được xác định là số tiền mà bị cáo thu lợi từ việc phạm tội nên cần áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự truy tịch thu của bị cáo N để sung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc túi màu đen đựng chiếc máy tính xách tay mà bị cáo N để lại nhà anh H, do có nhiều người ra vào nhà anh H nên anh H không biết ai đã lấy nên không có căn cứ để thu giữ, vì vậy HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo N khai còn thực hiện trộm cắp tài sản nhưng giá trị tài sản không đáng kể (vài con gà, vịt), bị cáo không nhớ đã trộm cắp tài sản của ai, ở đâu, vào thời gian nào và cũng không nhớ đã bán cho ai, tiền bán tài sản N dùng mua ma túy sử dụng. N không nhớ mua ma túy của ai, vì vậy mà cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra, xác minh mở rộng vụ án, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 135; Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Tất N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Tất N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 26/11/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Truy tịch thu số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền thu lời bất chính của bị cáo để sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Tất N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết nơi người vắng mặt cư trú./.

Nơi nhận :

- VKSND H Khoái Châu;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Khoái Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Đ,
- Lưu hồ sơ.
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Hưng Yên.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Tân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN
SỐ: 46/ BBNA

--***--

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khoái Châu, ngày 30 tháng 8 năm 2018.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Tân.

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Trần Xuân Hòa.**

- Bà **Đặng Thị Thêm.**

Căn cứ vào điều 299 và điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS, đối với bị cáo Nguyễn Như Cường.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như Cường phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Biểu quyết : 3/3

Áp dụng: Các điểm a, khoản 1 Điều 173;; điểm a khoản 1 Điều 47, các điểm s, h, Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 329 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết : 3/3

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như Cường 09 (chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/5/2018.

Tạm giam bị cáo: Nguyễn Như Cường 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết : 3/3

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Biểu quyết : 3/3

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bẫy bằng ống nhựa. (Tình trạng vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS-KC ngày 23/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu).

Biểu quyết : 3/3

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Như Cường phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết : 3/3

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết nơi người vắng mặt cư trú.

Biểu quyết : 3/3

Biên bản lập xong vào hồi 09 giờ 20 phút cùng ngày, biên bản đã được đọc lại để các thành viên trong HĐXX cùng nghe và nhất trí ký tên ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

